

Số: /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1338/TTr-STTTT ngày 15 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về CDS;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, các CV;
- Lưu VT, VX_(M).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Trường Huy

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về các hoạt động quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong việc quản lý, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên hệ thống.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc xây dựng, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng*: Là tập hợp thông tin, dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu cầu truy nhập, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng.

2. *Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng*: Là tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh được thiết lập phục vụ mục đích tạo lập, cung cấp, chia sẻ, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trên mạng.

3. *Cơ quan quản lý, vận hành*: Là Trung tâm Công nghệ số và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng.

4. *Cơ quan chủ quản dữ liệu*: Là cơ quan nhà nước có chức năng, nhiệm vụ xây dựng, lưu trữ, quản lý, cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu số thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan đó.

Điều 4. Nguyên tắc chung trong quản lý, vận hành, khai thác và kết nối dữ liệu trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng

1. Thông tin cung cấp trên hệ thống phải đầy đủ, chính xác, có căn cứ pháp lý; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

2. Dữ liệu phải được cập nhật liên tục, phù hợp với quy trình nghiệp vụ của cơ quan chủ quản dữ liệu; được lưu trữ, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện.

3. Dữ liệu được công bố, công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng.

4. Việc trích dẫn, sử dụng thông tin trên hệ thống phải ghi rõ nguồn thông tin.

5. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương II
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, KẾT NỐI,
CẬP NHẬT THÔNG TIN

Điều 5. Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng

1. Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng được vận hành trên mạng Internet tại địa chỉ truy cập <https://csdl.caobang.gov.vn>; phục vụ cho nhu cầu lưu trữ dữ liệu; chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các ngành; phục vụ tra cứu và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2. Hệ thống cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu các ngành gồm:

- a) Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương;
- b) Cơ sở dữ liệu ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- c) Cơ sở dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông;
- d) Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường;
- đ) Cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng;
- e) Cơ sở dữ liệu ngành Giao thông vận tải;
- h) Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- i) Cơ sở dữ liệu về hạ tầng đô thị.

Điều 6. Quản lý, sử dụng tài khoản

Tài khoản trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng được cung cấp cho cơ quan quản lý, vận hành và cơ quan chủ quản dữ liệu dùng để quản lý, khai thác sử dụng thông tin trên hệ thống.

1. Tài khoản quản trị chung được giao cho cơ quan quản lý, vận hành hệ thống quản lý.
2. Tài khoản quản trị riêng của cơ quan chủ quản dữ liệu được giao cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng.
3. Tài khoản quản lý dữ liệu riêng từng ngành được giao cho các chuyên viên quản lý chuyên ngành của cơ quan chủ quản dữ liệu (do cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại đơn vị cấp).
4. Các đơn vị, cá nhân được giao tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản, bảo mật dữ liệu và quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng mục đích, chức năng quy định.
5. Trường hợp tài khoản của đơn vị, cá nhân được cấp bị mất, bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản đó phải thông báo kịp thời cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại đơn vị để xử lý.

Điều 7. Quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu phải bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình hình thành, chuẩn bị, cập nhật, duy trì và cung cấp trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng.
2. Cơ quan chủ quản dữ liệu chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu theo các lĩnh vực, chủ đề dữ liệu thuộc ngành, địa phương quản lý cho cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cụ thể:
 - a) Sở Công Thương chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: quản lý công nghiệp; hạ tầng thương mại; xuất nhập khẩu; quản lý năng lượng và các lĩnh vực khác thuộc ngành quản lý theo nhu cầu sử dụng;
 - b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: quản lý du lịch; văn hóa gia đình; thể dục thể thao; bảo tàng; Công viên địa chất Non nước Cao Bằng; di tích quốc gia đặc biệt; thư viện; thông tin du lịch và các lĩnh vực khác thuộc ngành quản lý theo nhu cầu sử dụng;
 - c) Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: báo chí - xuất bản; hạ tầng bưu chính viễn thông và các lĩnh vực khác thuộc ngành quản lý theo nhu cầu sử dụng;
 - d) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: tài nguyên nước; quan trắc và môi trường; biến đổi khí hậu và các lĩnh vực khác thuộc ngành quản lý theo nhu cầu sử dụng;
 - đ) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: bản vẽ quy hoạch; cấp phép xây dựng; nhà ở và thị trường

bất động sản; thông tin kinh tế vật liệu xây dựng; vi phạm quy hoạch xây dựng; cấp nước; cấp điện; thoát nước và các lĩnh vực khác thuộc ngành quản lý theo nhu cầu sử dụng;

e) Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: đường bộ và tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; vận tải; quy hoạch giao thông và các lĩnh vực khác thuộc ngành quản lý theo nhu cầu sử dụng;

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: lâm nghiệp; trồng trọt; bảo vệ thực vật; chăn nuôi; thú y; thủy lợi; thủy sản; quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; phát triển nông thôn và các lĩnh vực khác thuộc ngành quản lý theo nhu cầu sử dụng;

h) Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực: hạ tầng giao thông; cây xanh; chiếu sáng; thoát nước; cấp nước; sự cố phản hồi; xử lý rác thải; công trình văn hóa, các lĩnh vực khác của hạ tầng đô thị theo nhu cầu sử dụng.

Điều 8. Khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Đối với các cơ quan nhà nước:

a) Chủ động triển khai sử dụng dữ liệu trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng trong hoạt động hành chính để thay thế sử dụng tài liệu giấy khi dữ liệu số đảm bảo giá trị pháp lý theo quy định;

b) Đảm bảo sử dụng dữ liệu đúng mục đích, phạm vi chức năng quyền hạn của cơ quan mình;

c) Ghi rõ nguồn dữ liệu, mốc thời gian khai thác gần nhất để đảm bảo độ tin cậy và quyền sở hữu trí tuệ; thông báo đến cơ quan chủ quản dữ liệu khi dữ liệu chia sẻ có sai sót hoặc không phù hợp với thực tế.

2. Người dân và doanh nghiệp được phép khai thác dữ liệu đã được công khai trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng.

Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Phương thức chia sẻ dữ liệu: kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng giữa Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng và hệ thống khác của cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu. Dữ liệu được chia sẻ thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface - API).

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đến các hệ thống thông tin khác phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định sau:

a) Cơ quan quản lý, vận hành có trách nhiệm triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình kết nối, tích hợp dữ liệu trên nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) hoặc khi kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống khác khi có yêu cầu; cảnh báo, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan nhà nước xử lý sự

cố an toàn thông tin liên quan đến Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng;

b) Cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin tại thiết bị đầu cuối khi kết nối vào Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng;

c) Cơ quan khai thác dữ liệu có trách nhiệm bảo mật tài khoản khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin khi lưu trữ dữ liệu trong hệ thống thông tin tại cơ quan mình quản lý.

Điều 10. Quản lý, vận hành hệ thống

1. Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng phải bảo đảm hoạt động ổn định, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, liên tục giữa các cơ quan, đơn vị; vận hành 24 giờ tất cả các ngành trong tuần.

2. Kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống phải được thông báo cụ thể tới các đơn vị có liên quan chậm nhất 24 giờ trước khi tiến hành trừ các trường hợp khẩn cấp (nếu có).

3. Hệ thống được triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống đáp ứng theo các quy định, tiêu chuẩn của Chính phủ, đảm bảo các phương án ứng cứu, khắc phục sự cố.

4. Lưu trữ đầy đủ, toàn vẹn dữ liệu trên hệ thống đảm bảo thời gian theo quy định (thời gian lưu trữ tối thiểu bằng thời gian lưu báo cáo giấy).

5. Dữ liệu trên hệ thống phải được sao lưu tự động hằng ngày; dữ liệu sao lưu được lưu trữ độc lập với hệ thống đang vận hành.

6. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phục vụ quản trị, vận hành, bảo trì và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản dữ liệu

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Quy chế này tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc; thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý, cung cấp dữ liệu đối với dữ liệu thuộc phạm vi mình quản lý theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Tổ chức quản lý các cơ sở dữ liệu được giao chủ quản, định kỳ triển khai rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Quản lý lịch sử thay đổi, cập nhật dữ liệu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đắn, đầy đủ của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

4. Hằng năm xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án số hóa, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong phạm vi mình quản lý.

5. Chỉ định và giao nhiệm vụ cho một cán bộ phụ trách công nghệ thông tin làm đầu mối, phụ trách quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin tại cơ quan chủ quản dữ liệu

1. Thường xuyên rà soát, đề xuất, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định theo Quy chế này tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

2. Chủ trì tổ chức triển khai quản trị dữ liệu nội bộ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan; quản lý các tài khoản của đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan quản lý, vận hành

1. Tổ chức thực hiện các nội dung theo Quy chế này; làm đơn vị đầu mối tham mưu công tác quản trị dữ liệu, quản trị kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng.

2. Hỗ trợ, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, cá nhân trong quá trình khai thác sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp các chức năng của hệ thống; đề xuất giải pháp bảo đảm cơ sở hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin, các giải pháp để duy trì và nâng cấp, mở rộng Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng.

3. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì Hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

4. Chủ trì tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp./.